TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V TỈNH B	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2017/QĐST-HNGĐ	*Vân Canh, ngày 22 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1976

**** Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979

Đồng địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 23/12/2008 cho anh Nguyễn Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng;

2.3. Về cấp dưỡng cho con: Anh Nguyễn Ngọc L không yêu cầu Tòa giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản

trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh L, chị H mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Anh L chịu nộp thay cho chị H 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh L phải chịu là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 05400 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh B. Hoàn trả lại cho anh L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện V;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Duy